

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 02-01-2025, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Y L, sinh năm; địa chỉ: Làng K, thị trấn X, huyện S, tỉnh Kon Tum;

- *Bị đơn*: Anh A U, sinh năm ...; địa chỉ: Làng K, thị trấn X, huyện S, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10-01-2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10-01-2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y L và anh A U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Y L và anh A U thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Y L và anh A U có 02 con chung, tên: Y C1, sinh ngày ... và Y C2, sinh ngày

Khi ly hôn, các bên đương sự thoả thuận:

- Giao cháu Y C2 cho chị Y L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và tự lập được;

- Giao cháu Y C1 cho anh A U trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và tự lập được

- Chị Y L và anh A U, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

2.3. *Về tài sản chung:* Chị Y L và anh A U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chị Y L và anh A U là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị được miễn nộp tiền án phí, nên miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Y L và anh A U.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- UBND tt. Sa thầy, h. Sa Thầy, t. Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Trường Thọ